

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 41/2025/NQ- HDND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân,
xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật
Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế,
Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành
chính số 56/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp
công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*

*Xét Tờ trình số 239/TTr- UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chế độ bồi dưỡng
đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,
phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp
công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp

dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được quy định tại khoản 2, khoản 4, Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng

1. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng 120.000 đồng/ngày làm việc/người;

b) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng 120.000 đồng/ngày làm việc thực tế/người.

2. Trường hợp đối tượng đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng 95.000 đồng/ngày làm việc/người;

b) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng 95.000 đồng/ngày làm việc thực tế/người.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng 60.000 đồng/ngày làm việc thực tế/người.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 và bãi bỏ Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2025./. *HCg*

Nơi nhận: *AH*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh